

## VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI TRONG DẠY HỌC HỘI THOẠI CHO HỌC SINH LỚP 1

Nguyễn Thị Hiền

Trường Đại học Phú Yên

Email: [nguyenthien@pyu.edu.vn](mailto:nguyenthien@pyu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 23/3/2025; Ngày nhận đăng: 30/5/2025

### Tóm tắt

Dạy học hội thoại là một phần quan trọng trong chương trình giáo dục Tiếng Việt ở bậc tiểu học, giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy ngôn ngữ. Bài báo này nghiên cứu việc vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và khả năng giao tiếp của học sinh. Từ đó phân tích hiệu quả của phương pháp đóng vai trong việc rèn luyện kỹ năng nói, lắng nghe và phản hồi của học sinh.

**Từ khóa:** dạy học hội thoại, học sinh Lớp 1, kỹ năng nghe - nói, phương pháp đóng vai.

### The use of role-playing method in teaching conversation for first graders

Nguyen Thi Hien

Phu Yen University

Received: March 23, 2025; Accepted: May 30, 2025

### Abstract

Teaching conversation is an important part of the Vietnamese language education program at primary level, helping students develop communication skills and language thinking. This article focusses on the application of role-playing method in teaching conversation to first grade students, aiming to improve the teaching effectiveness and students' communication skills. From there, analyzes the effectiveness of the role-playing method in training students' speaking, listening and responding skills.

**Keywords:** teaching conversation, first graders, listening and speaking skills, role-playing method.

### 1. Đặt vấn đề

Hội thoại là một kỹ năng quan trọng trong giao tiếp, giúp học sinh phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả. Tuy nhiên, nhiều học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh Lớp 1 gặp khó khăn trong việc thể hiện ý kiến, phản hồi và duy trì cuộc hội thoại. Vì vậy, việc vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp để rèn luyện kỹ năng hội thoại là điều cần thiết.

Phương pháp đóng vai là một trong những cách tiếp cận hiệu quả, tạo điều kiện cho học sinh Lớp 1 thực hành hội thoại trong các tình huống gần gũi với thực tế. Bài báo

này tìm hiểu cách vận dụng phương pháp đóng vai vào dạy học hội thoại, đồng thời đánh giá hiệu quả cũng như mức độ tác động của phương pháp này đến khả năng giao tiếp của học sinh.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 xác định mục tiêu của giai đoạn giáo dục cơ bản là “Giúp học sinh sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học, hoạt động giáo dục khác; hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh

phát triển về tâm hồn, nhân cách” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 3). Xuất phát từ mục tiêu trên, yêu cầu năng lực ngôn ngữ đối với kỹ năng nghe, nói ở cấp tiểu học học sinh cần đảm bảo “Trình bày để hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản. Nghe hiểu với thái độ phù hợp và nắm được nội dung cơ bản; nhận biết được cảm xúc của người nói; biết cách phản hồi những gì đã nghe” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 8).

Nội dung dạy Tiếng Việt ở tiểu học đã chú trọng đến dạy phát triển lời nói cho học sinh thông qua nội dung dạy hội thoại, hướng đến phát triển kỹ năng thực hành, năng lực, khả năng giao tiếp... Mặc dù hội thoại đã được đưa thành một nội dung học tập trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, nhưng để hiểu rõ hơn về hội thoại và thực hiện giảng dạy các bài học có nội dung hội thoại vẫn chưa được giáo viên chú trọng. Đặc biệt, đối với học sinh Lớp 1, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi và trình độ nhận thức về giao tiếp chưa cao nên để dạy hội thoại cho học sinh Lớp 1, giáo viên cần phải linh hoạt áp dụng các phương pháp dạy học để kích thích hứng thú, giúp học sinh làm quen với các hoạt động hội thoại nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh trong những hoàn cảnh cụ thể. Bài báo với đề tài “Vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1” đề cập đến phương pháp đóng vai – một phương pháp dạy học đặc thù trong dạy học hội thoại, giúp giáo viên tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả và phù hợp với định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Nội dung

### 2.1. Phương pháp đóng vai

Phương pháp đóng vai là một trong

những phương pháp tích cực nhằm phát huy cao độ tính tự giác, độc lập và sáng tạo của người học. Phương pháp này đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng và nhận được sự hưởng ứng tích cực của học sinh.

Theo Từ điển tiếng Việt, “đóng vai là thể hiện nhân vật trong kịch bản lên sân khấu hay màn ảnh bằng hành động, nói năng như thật” (Hoàng Phê, 2008).

Đóng vai xuất phát từ nghệ thuật kịch, từ lĩnh vực kịch tâm lý (psycho-drama). Sau đó đến khoảng thế kỉ XIX nó được vận dụng vào quá trình dạy học, trở thành một phương pháp tương đối phổ biến và mang lại hiệu quả cao. Ngày nay, đóng vai được sử dụng như một phương pháp dạy học trong nhiều môn học, trong đó có môn Tiếng Việt ở tiểu học. “Đóng vai là một phương pháp dạy học phức hợp nhằm nhận thức hiện thực xã hội. Với sự giúp đỡ của đóng vai, học sinh có thể hiểu được hành động của mình tốt hơn và tác động lên tư duy, tình cảm và hành động của bạn học, giáo viên và những người quan sát” (Hilbert Meyes, 1987)

Vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học có thể hiểu là học sinh nhập vai vào các nhân vật cụ thể để thực hành giao tiếp theo một kịch bản hoặc tình huống giả định (Joyce & Weil, 2000), phương pháp đóng vai giúp học sinh trải nghiệm thực tế giao tiếp trong môi trường học tập, qua đó nâng cao kỹ năng hội thoại và sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ.

Đặc biệt trong những năm gần đây, chương trình giáo dục yêu cầu dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh thì đóng vai là phương pháp dạy học đem lại hiệu quả tối ưu.

### 2.2. Dạy học hội thoại ở tiểu học

Khái niệm về hội thoại được nhiều tác giả đề cập đến. “Hội thoại là hoạt động giao tiếp bằng lời ở dạng nói giữa các nhân vật giao tiếp nhằm trao đổi các nội dung miêu tả và liên cá nhân theo đích được đặt ra” (Đỗ Hữu Châu & Bùi Minh Toán, 1995).

Tác giả Nguyễn Trí (2008) cho rằng

hội thoại là cuộc giao tiếp bằng lời (ở dạng nói hay dạng viết) tối thiểu giữa hai nhân vật về một vấn đề nhằm đạt đích đã đặt ra.

Theo các định nghĩa trên, hội thoại vừa là một hiện tượng giao tiếp bằng ngôn ngữ vừa là một hiện tượng xã hội. Chỉ trong hội thoại, ngôn ngữ mới thực hiện được chức năng quan trọng của nó - chức năng giao tiếp nhằm trao đổi những thông tin, tình cảm của từng cá nhân với cộng đồng. Như vậy, hội thoại được hiểu một cách đơn giản đó là hình thức giao tiếp giữa hai hoặc nhiều người, trong đó các bên tham gia luân phiên trao đổi lời nói để truyền đạt thông tin, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc hoặc thực hiện một mục đích giao tiếp nào đó.

Dạy hội thoại là dạy hoạt động nói năng. Hoạt động nói trước tiên liên quan đến hai kỹ năng quan trọng khi sử dụng tiếng Việt, đó là kỹ năng nghe và nói. Để phục vụ tốt cho việc dạy hội thoại, cần chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng nghe hiểu (từ chuỗi lời nói tiếp nhận được, thông qua các thao tác tư duy, rút ra những thông tin chủ yếu chưa đựng trong đó), năng lực nói liền mạch theo đề tài, chủ đề nhất định và đạt được mục đích giao tiếp. Quá trình rèn luyện năng lực nghe hiểu và nói liền mạch là quá trình tiếp nhận và sản sinh lời nói.

Dạy hội thoại trong chương trình Tiếng Việt tiểu học không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn hình thành tư duy phản biện và khả năng tương tác xã hội. Chính vì vậy, để đạt được mục tiêu phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh, dạy hội thoại đòi hỏi học sinh không chỉ nắm vững ngữ pháp, từ vựng mà còn biết các sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh, đối tượng và mục đích giao tiếp.

Trong chương trình Tiếng Việt Lớp 1, đây là giai đoạn hình thành kỹ năng hội thoại cơ bản ở tiểu học nên kỹ năng nói và nghe đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 yêu cầu cần đạt về kỹ năng nói và

nghe như sau:

Về kỹ năng nói, học sinh cần nói rõ ràng, thành câu và biết nhìn vào người nghe để tạo sự kết nối. Học sinh có thể đặt câu hỏi đơn giản và trả lời đúng nội dung, biết sử dụng lời chào, lời xin phép, cảm ơn hay xin lỗi phù hợp với đối tượng giao tiếp; biết giới thiệu ngắn gọn về bản thân, gia đình hoặc đồ vật yêu thích dựa trên gợi ý, đồng thời kể lại một đoạn hoặc cả câu chuyện đơn giản đã được đọc, xem hay nghe, có thể dựa vào tranh minh họa.

Về kỹ năng nghe, học sinh cần có thói quen và thái độ chú ý khi lắng nghe người khác như nhìn vào người nói, giữ tư thế phù hợp, đồng thời biết đặt câu hỏi khi chưa hiểu rõ. Học sinh nghe hiểu các thông báo, hướng dẫn, nội quy trong lớp và có thể trả lời những câu hỏi cơ bản như Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu?

Về kỹ năng nói nghe tương tác, học sinh biết đưa tay xin phát biểu, chờ đến lượt và trao đổi với bạn trong nhóm để chia sẻ những ý tưởng hoặc thông tin đơn giản.

Nhìn chung, yêu cầu về kỹ năng nói và nghe đối với học sinh Lớp 1 trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 được thiết kế phù hợp, khoa học, đảm bảo theo định hướng năng lực người học, giúp người học từng bước phát triển kỹ năng giao tiếp, tiếp thu và rèn luyện kỹ năng hội thoại hiệu quả.

### **2.3. Thực trạng dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1**

Hội thoại là một nội dung quan trọng trong chương trình Tiếng Việt Lớp 1, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh. Tuy nhiên, do đặc điểm tâm lý và khả năng ngôn ngữ còn hạn chế, việc dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1 gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Qua quan sát quá trình dạy học hội thoại trên lớp, giáo viên thường có xu hướng phân tích tình huống bằng hệ thống các câu hỏi và học sinh trả lời dẫn đến sự thụ động

của học sinh. Chẳng hạn, trong Hoạt động mở rộng, Bài 1, chủ đề *Sinh nhật* (Sách Tiếng Việt 1, Tập 1, Chân trời sáng tạo, tr. 151) yêu cầu học sinh nói lời cảm ơn, giáo viên tổ chức hoạt động như sau:

- Giáo viên yêu cầu học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi: “Tranh vẽ những ai?”, Họ đang làm gì?”

- Giáo viên nêu các tình huống: Em nói lời cảm ơn khi nhận quà sinh nhật hoặc nhận lời chúc mừng sinh nhật.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh bằng câu hỏi gợi ý: “Em nói lời cảm ơn như thế nào?”

- Học sinh trả lời câu hỏi. Sau đó, giáo viên nhận xét và gọi học sinh nhắc lại câu trả lời.

Cách tổ chức dạy học hội thoại theo các bước như trên hướng đến việc hình thành năng lực giao tiếp lễ phép cho học sinh lớp 1 thông qua lời nói cảm ơn, tuy nhiên chưa chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng hội thoại cho học sinh Lớp 1. Cụ thể, giáo viên chủ yếu tổ chức hoạt động dưới hình thức đặt câu hỏi, học sinh trả lời. Đây là cách tiếp cận truyền thống, tập trung vào việc kiểm tra khả năng nhớ hoặc tái hiện kiến thức chứ chưa tạo điều kiện cho học sinh thực hành giao tiếp trong tình huống cụ thể. Trong khi mục tiêu của hoạt động hội thoại là giúp học sinh rèn luyện khả năng phản ứng linh hoạt, phù hợp với tình huống và đối tượng giao tiếp, thì ở đây học sinh chỉ đang trả lời câu hỏi theo mẫu. Mặc dù giáo viên có đặt ra tình huống giả định là “Em nói lời cảm ơn khi nhận quà sinh nhật hoặc nhận lời chúc mừng sinh nhật”, nhưng giáo viên không tổ chức cho học sinh đóng vai, tương tác theo cặp hoặc theo nhóm. Học sinh không có cơ hội nhập vai người tặng quà, người nhận quà để luyện tập lời nói cảm ơn, dẫn đến việc học sinh nói lời cảm ơn theo kiểu “học thuộc lòng”, thiếu cảm xúc và không gắn với trải nghiệm cá nhân. Bên cạnh đó, việc dạy học hội thoại không chỉ dừng lại ở lời nói mà còn phải chú trọng đến ngữ điệu, ánh mắt, biểu cảm gương mặt

và cử chỉ. Tuy nhiên, giáo viên chỉ dừng lại ở phần lời thoại, chưa hướng dẫn học sinh cách thể hiện thái độ biết ơn thông qua lời nói hoặc cử chỉ như mỉm cười, cúi đầu nhẹ, hai tay nhận quà... Điều này làm cho lời nói cảm ơn của học sinh trở nên máy móc, thiếu sự chân thực trong giao tiếp. Việc giáo viên nhận xét và cho học sinh nhắc lại câu trả lời mà không để học sinh tự điều chỉnh, tự sửa lỗi hoặc sáng tạo lời nói phù hợp với cảm xúc và hoàn cảnh cụ thể. Điều này khiến học sinh phụ thuộc vào mẫu có sẵn, không phát triển được tư duy ngôn ngữ cá nhân và kỹ năng giao tiếp linh hoạt.

Có thể thấy giáo viên chưa phát huy hiệu quả vai trò của hoạt động hội thoại trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh Lớp 1. Việc dạy học vẫn còn mang tính hình thức, thiếu các hoạt động tương tác tự nhiên và chưa đặt học sinh vào các tình huống thực tế để thực hành lời nói một cách tự nhiên và phù hợp.

Xuất phát từ thực trạng dạy học hội thoại còn nhiều hạn chế, để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giáo viên cần linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học để học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp một cách tự nhiên, hiệu quả, trong đó, đóng vai là phương pháp dạy học hội thoại đặc trưng.

#### **2.4. Vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại cho học sinh tiểu học**

Dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1 có nhiều dạng bài tập khác nhau, bao gồm: dạy nghe - nói kết nối với bài học; dạy nghe - nói theo nghi thức giao tiếp; dạy hỏi - đáp tương tác; dạy nghe nói trong kể chuyện và dạy nói sáng tạo theo gợi ý. Đối với mỗi dạng bài tập sẽ áp dụng phương pháp dạy học khác nhau. Trong dạy học hội thoại, phương pháp đóng vai thường được sử dụng để dạy các kiểu bài tập dạy nghe - nói theo nghi thức giao tiếp; dạy hỏi - đáp tương tác và dạy nói sáng tạo theo gợi ý nhằm giúp học sinh giao tiếp hiệu quả, đảm bảo được các quy tắc hội thoại. Nhìn chung, các dạng bài

tập dạy học hội thoại này thường được thiết kế lồng ghép vào hoạt động *Luyện tập*, hoạt động *Nói và nghe* hoặc hoạt động *Vận dụng*.

#### 2.4.1. Dạy nghe - nói theo nghi thức giao tiếp

Hoạt động dạy nói - nghe ở Lớp 1 được thiết kế lồng ghép vào các hoạt động mở rộng ở phần học âm vần, hoạt động nói và nghe, hoạt động nói viết sáng tạo. Các nghi thức giao tiếp bao gồm: nói – đáp lời chào hỏi, chào tạm biệt, lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời xin phép, lời chia buồn, lời an ủi, lời chúc mừng... phù hợp với đối tượng bằng vai và không bằng vai trong những ngữ cảnh khác nhau (ở nhà hoặc ở trường). Khi dạy kiểu bài này, giáo viên chú ý cho học sinh thực hành các yếu tố thuộc về nghi thức lời nói như nhận diện từ xưng hô thích hợp với đối tượng giao tiếp, nhận biết sự luân phiên lượt lời, chờ đợi đến lượt, có thái độ và hành vi ứng xử phù hợp với ngữ cảnh, biết kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ để hỗ trợ giao tiếp. Các dạng bài tập chủ yếu gồm: nói - đáp theo tình huống giao tiếp có sẵn và đóng vai nhân vật để nói - đáp theo yêu cầu.

Ví dụ: Bài *Cô chổi rơm*, chủ đề 26 *Những người bạn im lặng* (Sách Tiếng Việt 1, Tập 2, Chân trời sáng tạo, tr. 73) yêu cầu:

*Em sẽ nói gì để:*

- *Cảm ơn bố đã sửa lại chân bàn học cho em.*

- *Xin lỗi mẹ vì đã làm vỡ chậu cây trong nhà.*

Đây là kiểu bài tập nói - đáp theo tình huống giao tiếp có sẵn và học sinh sẽ nói lời cảm ơn và xin lỗi với đối tượng không bằng vai. Khi tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên cần tổ chức theo các bước sau:

**Bước 1:** Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của hoạt động, kết hợp quan sát tranh minh họa, trao đổi về tình huống đã cho. Giáo viên gợi ý học sinh nghĩ về cách nói lời cảm ơn và lời xin lỗi đã học ở những bài trước.

**Bước 2:** Học sinh trao đổi, thảo luận về từ xưng hô cho phù hợp với vai giao tiếp

về lời cảm ơn và lời xin lỗi cho phù hợp với từng ngữ cảnh.

**Bước 3:** Học sinh thực hiện theo cặp/nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

**Bước 4:** Học sinh nhận xét, đánh giá phần thực hiện của mình và của các bạn. Giáo viên hướng dẫn để học sinh hiểu rằng có thể sử dụng cách nói khác nhau nhưng phải phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.

Hoặc đối với kiểu bài tập đóng vai nhân vật để nói - đáp theo yêu cầu, **ví dụ:** Bài *Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội*, chủ đề 23 *Tết quê em* (Tiếng Việt 1, Tập 2, Chân trời sáng tạo tr. 48) yêu cầu: *Hãy cùng các bạn trong nhóm đóng vai người thân trong gia đình để chúc Tết nhau.*

Với dạng bài tập này, giáo viên có thể tổ chức hoạt động dạy học theo các bước sau:

**Bước 1:** Tổ chức cho học sinh trao đổi theo nhóm nhỏ về yêu cầu của bài tập. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh thực hiện theo cặp trong nhóm bốn: trong đó một học sinh chọn vai ông, một học sinh chọn vai cháu, một học sinh đóng vai anh/ chị, một học sinh đóng vai em. Học sinh trao đổi và thảo luận về từ xưng hô cho phù hợp với vai giao tiếp, về lời chúc Tết cho phù hợp với ngữ cảnh.

**Bước 2:** Học sinh quan sát tranh gợi ý, chú ý phân hướng dẫn gợi ý của anh bút chì.

**Bước 3:** Học sinh thực hiện theo cặp/nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu. Giáo viên nhắc học sinh chú ý sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ cho phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh.

**Bước 4:** Học sinh nhận xét, đánh giá phần thực hiện của mình và của các bạn. Giáo viên đánh giá, kết luận.

#### 2.4.2. Dạy hỏi - đáp tương tác

Mục đích của kiểu bài tập hỏi - đáp tương tác là giúp học sinh tăng cường tính chủ động, tích cực trong giao tiếp và học tập, đồng thời giúp học sinh phát triển tư duy khi

biết cách đặt câu hỏi về những điều mình muốn hỏi và trả lời chúng. Học sinh cũng được rèn luyện về các kỹ năng hỏi lịch sự - nghe tích cực - trả lời lịch sự trong kiểu bài này. Các dạng bài tập được thiết kế bao gồm: luyện hỏi - đáp theo mẫu gợi ý; luyện hỏi - đáp theo nội dung bài học.

Ví dụ: Bài *Bông hoa niềm vui*, chủ đề 21 *Những bông hoa nhỏ* (Tiếng Việt 1, Tập 2, Chân trời sáng tạo, tr. 28) yêu cầu: *Nói với bạn về một việc nhà mà em đã làm.*

Khi tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên cần tổ chức theo những bước sau:

*Bước 1:* Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động. Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát tranh (Giáo viên có thể đặt câu hỏi: *Ở bức tranh thứ nhất bạn nhỏ đang làm gì?*; *Ở bức tranh thứ hai bạn gái đang làm gì?*... Học sinh động não suy nghĩ về việc nhà học sinh từng làm. Khuyến khích học sinh suy nghĩ về một nội dung khác không thuộc hai hoạt động đã gợi ý trong tranh. Học sinh yếu có thể dùng các gợi ý trong tranh)

*Bước 2:* Học sinh quan sát và đọc phần làm mẫu của hai bạn học sinh. Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn cách đặt câu hỏi cho phù hợp với nội dung của bài tập. (Gợi ý: giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bảng từ dùng để hỏi, ví dụ: *ai, cái gì, điều gì, làm gì, ở đâu, khi nào, như thế nào, tại sao,...* để lựa chọn câu hỏi phù hợp với mục đích hỏi của mình. Giáo viên cũng có thể cùng học sinh làm một số mẫu câu hỏi chứa thông tin, ví dụ: *“Bạn đã làm...?”*, *“Bạn làm cùng với...?”*, *“Bạn cảm thấy như thế nào khi...?”* Và treo ở một số góc học tập của lớp để học sinh có thể áp dụng cho những bài tập khác. Giáo viên nhắc học sinh sử dụng đại từ nhân xưng cho phù hợp (*bạn - mình, cậu - tớ*) và nói câu trọn vẹn, đầy đủ.

*Bước 3:* Học sinh thực hiện theo cặp/nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu (giáo viên nhắc học sinh việc sử dụng âm lượng và điều khiển ánh mắt khi hỏi và trả lời; nhắc học sinh cách sử dụng gương mặt và bàn tay

kèm theo, chẳng hạn, khi nói em cần nhìn vào mắt bạn, ánh mắt thân thiện, tay có thể để trên bàn; khi em nghe, em cũng cần nhìn vào bạn, ánh mắt thân thiện, thỉnh thoảng gật đầu và kèm theo một vài từ ngữ thích hợp để xác nhận em đang chăm chú lắng nghe, ví dụ: *ồ, vậy à, sao nữa, thú vị nhỉ,...*)

*Bước 4:* Học sinh nhận xét, đánh giá phần thực hiện của mình và của các bạn. Giáo viên đánh giá, kết luận.

Hoặc đối với kiểu bài tập hỏi - đáp theo nội dung bài học. Ví dụ: Bài *Chào xuân*, chủ đề 23 *Tết quê em* (Tiếng Việt 1, Tập 2, Chân trời sáng tạo, tr. 45) yêu cầu: *Hỏi đáp với bạn điều em thích về ngày Tết.*

Khi dạy, giáo viên tổ chức hoạt động dạy học hội thoại theo các bước sau:

*Bước 1:* Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của bài tập. Giáo viên hướng dẫn cho học sinh cách đặt câu hỏi phù hợp với nội dung của bài tập (Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát lại bảng từ dùng để hỏi để lựa chọn câu hỏi phù hợp với mục đích hỏi của mình, ví dụ: *“Bạn thích điều gì nhất trong ngày Tết?”*, *“Bạn thường làm gì trong ngày Tết?”*, *“Bạn thường đi đâu trong những ngày Tết?”*,...)

*Bước 2:* Học sinh tiến hành phân vai người hỏi, người trả lời và ngược lại.

*Bước 3:* Học sinh thực hành theo cặp/nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

*Bước 4:* Học sinh nhận xét, đánh giá phần thực hiện của mình và của các bạn. Giáo viên đánh giá, kết luận.

Giáo viên nhắc học sinh chú ý sử dụng đúng âm lượng khi nói trong nhóm, trước lớp; thực hiện quy tắc luân phiên lượt lời; sử dụng từ xưng hô phù hợp với đối tượng giao tiếp; kết hợp cử chỉ nét mặt, thể hiện cảm xúc phù hợp khi giao tiếp.

#### 2.4.3. Dạy nói sáng tạo theo gợi ý

Mục đích của hoạt động dạy nói sáng tạo theo gợi ý là giúp học sinh mở rộng hiểu biết về nội dung của bài đã học; phát huy tính sáng tạo, ý kiến quan điểm riêng của cá nhân từng học sinh về một vấn đề liên quan

đến bài đã học. Hoạt động dạy học này được sắp xếp ở vị trí cuối mỗi bài học nhằm rèn khả năng vận dụng, thực hành sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh.

Ví dụ: Bài *Buổi học cuối năm*, chủ đề 34 *Gửi lời chào lớp Một* (Tiếng Việt 1, Tập 2, Chân trời sáng tạo, tr. 145) yêu cầu:

“*Nói với bạn về một buổi học em thích theo các gợi ý sau:*

- *Em học những môn nào trong buổi học đó?*

- *Buổi học đó có gì vui?”*

Giáo viên tổ chức hoạt động dạy học theo các bước sau:

*Bước 1:* Tổ chức cho học sinh đọc và trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.

*Bước 2:* Học sinh thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ những ý tưởng để trả lời nội dung câu hỏi.

*Bước 3:* Học sinh thực hiện theo cặp/nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu (một học sinh hỏi, một học sinh trả lời, sau đó đổi ngược lại)

*Bước 4:* Học sinh nhận xét, đánh giá phần thực hiện của mình và của các bạn. Giáo viên đánh giá, kết luận.

Từ những ví dụ phân tích trên, có thể rút ra quy trình chung khi tổ chức dạy học hội thoại bằng phương pháp đóng vai gồm bốn bước chính:

**Bước 1:** Giáo viên phân tích tình huống hội thoại nêu ra trong đề bài (Các yếu tố ảnh hưởng đến hội thoại như: nội dung hội thoại, đối tượng tham gia hội thoại, mục đích hội thoại, hoàn cảnh hội thoại...). Ở bước này, giáo viên và học sinh có thể đàm thoại thông qua hệ thống câu hỏi của giáo viên hoặc học sinh thảo luận nhóm giải quyết yêu cầu giáo viên nêu ra.

**Bước 2:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nhỏ để hình thành ý tưởng cuộc thoại (chú ý diễn biến cuộc hội thoại)

**Bước 3:** Học sinh thực hành hội thoại.

**Bước 4:** Học sinh nhận xét, giáo viên đánh giá, kết luận (dựa trên các tiêu chí giáo viên đã đưa ra). Giáo viên nhấn mạnh cho học sinh về cách sử dụng ngữ điệu, các yếu tố hỗ trợ lời nói, việc thực hiện các quy tắc và phương châm hội thoại...

## 2.5. Hiệu quả của việc vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1

Việc vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại ở Lớp 1, đặc biệt trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 1, bộ sách Chân trời sáng tạo, đã đem lại những hiệu quả rõ rệt trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học. Qua các ví dụ như: bài Cô chổi rom (chủ đề 26), bài Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội (chủ đề 23), bài Bông hoa niềm vui (chủ đề 21) hay Buổi học cuối năm (chủ đề 34), có thể nhận thấy phương pháp đóng vai đã giúp học sinh:

Thứ nhất, chủ động, tự tin trong giao tiếp: Học sinh được đặt vào những tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống hằng ngày, từ đó luyện tập cách xưng hô, biểu đạt cảm xúc và thể hiện ý kiến cá nhân một cách tự nhiên.

Thứ hai, phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện: Không chỉ rèn luyện khả năng nói, phương pháp đóng vai còn giúp học sinh luyện nghe tích cực, biết lắng nghe, phản hồi phù hợp, sử dụng ngữ điệu, nét mặt và cử chỉ đi kèm trong quá trình giao tiếp.

Thứ ba, hình thành ý thức về các quy tắc giao tiếp: Thông qua hoạt động đóng vai, học sinh hiểu và thực hành được các nguyên tắc như luân phiên lượt lời, sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp, từ đó từng bước hình thành văn hóa giao tiếp cho học sinh.

Thứ tư, tạo ra môi trường học tập tích cực, hấp dẫn: Việc tổ chức hoạt động nhóm, cặp giúp học sinh hứng thú học tập, dễ tiếp thu và ghi nhớ bài học lâu hơn. Đây cũng là cách để giáo viên phát hiện và hỗ trợ học sinh yếu trong quá trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao nhất, giáo viên cần xây dựng quy trình dạy học chặt chẽ, có định hướng rõ ràng trong từng bước tổ chức hoạt động đóng vai. Đồng thời, cần lưu ý đến việc tạo cơ hội cho mọi học sinh đều được tham gia, khuyến khích sáng tạo và biểu đạt cá nhân, tránh rập khuôn, gò bó.

Từ những dẫn chứng cụ thể trong sách giáo khoa và cách tổ chức dạy học linh hoạt, có thể khẳng định rằng phương pháp đóng vai là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng dạy học hội thoại trong chương trình Tiếng Việt Lớp 1.

### 3. Kết luận

Phương pháp đóng vai là một trong những cách tiếp cận hiệu quả để dạy học hội thoại cho học sinh Lớp 1, giúp các em hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp một cách tự nhiên, chủ động và sáng tạo. Thông qua việc tham gia vào các tình huống hội thoại giả định, học sinh không chỉ học được cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh mà còn rèn luyện được sự tự tin, khả năng diễn đạt và tư duy phản xạ trong giao tiếp.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, khi vận dụng phương pháp đóng vai một cách linh

hoạt, sáng tạo, giáo viên có thể tạo ra môi trường học tập sinh động, khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh. Việc kết hợp đóng vai với các hình thức hỗ trợ khác như tranh ảnh, tình huống thực tế, trò chơi ngôn ngữ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy, làm cho bài học trở nên hấp dẫn và gần gũi hơn với cuộc sống của trẻ.

Bên cạnh những lợi ích, việc vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học hội thoại cũng cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, hình thức tổ chức và cách hướng dẫn phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh Lớp 1. Giáo viên cần đóng vai trò là người tổ chức, gợi mở và điều chỉnh hoạt động để đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia và có cơ hội thực hành giao tiếp.

Tóm lại, phương pháp đóng vai không chỉ giúp học sinh Lớp 1 nâng cao kỹ năng hội thoại mà còn góp phần phát triển các năng lực ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc. Việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp này một cách khoa học, hợp lý sẽ mang lại nhiều giá trị thiết thực cho quá trình dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học, góp phần hình thành nền tảng giao tiếp vững chắc cho học sinh trong những năm học tiếp theo □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018*, tr. 8 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp Tiểu học*, tr. 3 (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Xuân Tùng (2020), *Tiếng Việt 1, Tập 2, Bộ sách Chân trời sáng tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán (1995), *Đại cương ngôn ngữ học, tập 1*, Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 122.
- Joyce, B. & Weil, M. (Eds.). (2000). *Models of teaching*. Boston. Allyn and Bacon.
- Hoàng Phê (2008), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, tr. 434.
- Meyer, H. (1987). *Unterrichts Methoden, I: Theorieband*. Frankfurt/M.
- Nguyễn Trí (2008), *Một số vấn đề dạy học hội thoại cho học sinh tiểu học*, Nxb Giáo dục.